

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1958 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20- 6-2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Ông Trần Đăng Vạn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2703/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1990 (có mặt)

Căn cước công dân: 094190002536

Địa chỉ: 143 D, tổ 1, KP 5, phường P, thành phố Thủ Đức.

Bị đơn: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Căn cước công dân: 079085038712

Địa chỉ: 1022/20 N, tổ 5, KP Bến Đò, phường L, thành phố Thủ Đức.

NHẬN THẤY:

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/7/2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O trình bày:

Bà và ông Ngô Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2008 quyền số 01 ngày 26/8/2008. Cuộc sống chung hạnh phúc bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, ông L có lời xúc phạm và đuổi bà ra khỏi nhà nên đôi bên ly thân từ năm 2016 cho đến nay,

không còn sự quan tâm tới nhau, không còn tình cảm với nhau. Bà xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn L.

Về con chung: Bà và ông L có hai người con chung Ngô Thị Bích T, sinh ngày 19/8/2006 và Ngô Thị Bích N, sinh ngày 26/02/2010. Ly hôn bà giao hai người cho chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng x 2 con = 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Ngô Văn L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Ông Ngô Văn L vắng mặt. Bà Oanh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông L; Giao hai người con chung Ngô Thị Bích T, sinh ngày 19/8/2006 và Ngô Thị Bích N, sinh ngày 26/02/2010 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng x 2 con = 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: không có. Nợ chung: Không có.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O. Bà O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn L đã được Ủy ban nhân dân phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2008 quyền số 01 ngày 26/8/2008. Bà O yêu cầu ly hôn với lý do cuộc sống chung giữa hai vợ chồng không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và ông Ngô Văn L cư trú tại phường L, thành phố Thủ Đức. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Ngô Văn L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Theo lời khai của bà O thì vợ chồng bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008. Từ năm 2016 đến nay đôi bên sống ly thân do mâu thuẫn về quan điểm, lối sống và ông L có lời lẽ xúc phạm bà O.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý vụ án hôn nhân gia đình do bà Nguyễn Thị O là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngô Văn L. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật cho ông L đến Tòa án để ghi lời khai, hòa giải nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chưa thực sự coi trọng tình nghĩa vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”*

Xét quá trình sống chung giữa đôi bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân thời gian dài, không còn tình cảm, không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà O yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông L là có cơ sở giải quyết.

[3.2] Về con chung: Hai người con chung Ngô Thị Bích T sinh ngày 19/8/2006 và Ngô Thị Bích N, sinh ngày 26/02/2010 có bản trình bày nguyện vọng được ở với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Xét bà O giao hai người con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử giao hai người con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Bà O tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng x 2 con = 3.000.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3.4] Về tài sản chung: Bà O khai không có tài sản chung, ông L không có ý kiến về tài sản chung.

[3.5] Về nợ chung: Bà O khai không có nợ chung. Ông L không có ý kiến về nợ chung.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị O phải nộp nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0007859 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn ông Ngô Văn L

Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2008 quyển số 1 ngày 26/8/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị O và ông Ngô Văn L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao hai người con chung Ngô Thị Bích T, sinh ngày 19/8/2006 và Ngô Thị Bích N, sinh ngày 26/02/2010 cho ông Ngô Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị O tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000 đồng/tháng x 2 con = 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi các người con lần lượt đủ tròn 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị O phải nộp nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0007859 ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường L,
Thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo